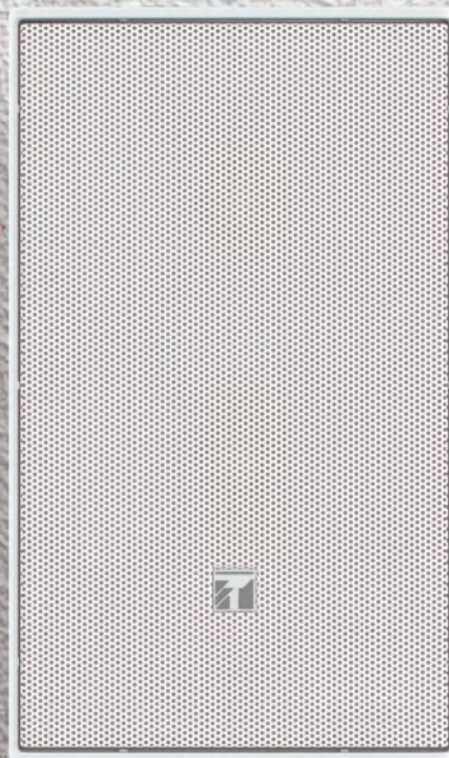




LOA HỘP CAO CẤP DÒNG F-BOX-WP

Dùng cho ứng dụng ngoài trời



Sang trọng, bền bỉ trong từng chi tiết



Dòng loa **chống chịu thời tiết**
với **vẻ đẹp thanh lịch** và **tinh tế**,
đạt tiêu chuẩn **EN** và **UL**
đảm bảo **độ tin cậy** cho mọi ứng dụng.

Dòng loa hộp F-BOX-WP đạt các tiêu chuẩn quốc tế như EN và UL, được ứng dụng trên toàn cầu với độ tin cậy và hiệu suất cao. Loa có chỉ số chống bụi nước IP65, phù hợp lắp đặt cho nhiều môi trường khác nhau. Không chỉ có độ bền vượt trội, F-BOX-WP còn sở hữu thiết kế tinh tế, hạn chế tối đa nhiễu thị giác – mang đến một vẻ đẹp hài hòa, dễ dàng hòa quyện vào mọi không gian lắp đặt.





Cảm nhận âm thanh vượt trội ngay từ khi mở hộp

Tại TOA, chúng tôi luôn luôn hướng tới sự hoàn hảo trong âm thanh. Để đạt được điều này, chúng tôi đã phát triển các thành phần loa độc quyền có thể tạo ra âm thanh trung thực và nguyên bản. Chính vì thế loa của chúng tôi luôn tạo ra âm thanh chất lượng cao được cảm nhận ngay từ khi mở hộp, chỉ cần một vài tinh chỉnh đơn giản mà vẫn có thể đạt được sự hoàn hảo trong âm thanh. Điều này thể hiện cam kết của TOA trong việc mang tới sự xuất sắc trong âm thanh đặc trưng của chúng tôi.

F-03BT-WP-UE
F-03WT-WP-UE



F-05BT-WP-UE
F-05WT-WP-UE



F-08BT-WP-UE
F-08WT-WP-UE



Thông số kỹ thuật

	F-03BT- WP-UE	F-03WT- WP-UE
Vỏ	Loại kín	
Công suất đáp ứng (*1)	Công suất nhiễu định mức (Rated noise power): 30 W (8 Ω), Công suất chương trình liên tục (Continuous program): 60 W (8 Ω)	
Ngõ vào định mức	15 W (100 V line, 70 V line)	
Trở kháng định mức	8 Ω 100 V line: 670 Ω (15 W), 2 kΩ (5 W), 3.3 kΩ (3 W), 10 kΩ (1 W) 70 V line: 330 Ω (15 W), 670 Ω (7.5 W), 2 kΩ (2.5 W), 3.3 kΩ (1.5 W), 10 kΩ (0.5 W)	
Cường độ âm	86 dB (1 W, 1 m) (1 - 10 kHz, pink noise)	
Thành phần loa	Loa toàn dải hình nón PP 9 cm	
Đáp tuyến tần số	100 Hz - 20 kHz, -10 dB lắp đặt trong 1/2 trường âm tự do	
Góc hướng tính	Ngang: 100°, Dọc: 100°	
Tuân thủ/ chứng nhận	EN 54-24: 2008, UL 1480A (UEAY (sử dụng ngoài trời))	
Tiêu chuẩn bụi/nước	IP65	
Môi trường lắp đặt	Lắp đặt trong nhà, lắp đặt ngoài trời (*2) (*3)	
Tiêu chuẩn EN 54-24 (tham khảo)	Cường độ âm: 73 dB (1 W, 4 m), SPL tối đa: 85 dB (15 W, 4 m) Góc phủ âm thanh (-6 dB): Ngang: 360° (500 Hz), 190° (1 kHz), 125° (2 kHz), 100° (4 kHz), Dọc: 360° (500 Hz), 150° (1 kHz), 130° (2 kHz), 110° (4 kHz) oại môi trường: B (ứng dụng ngoài trời), tiêu chuẩn IP: IP33C	
Đầu nối ngõ vào	Đầu nối vít M4, khoảng cách giữa các vách ngăn: 9 mm	
Nhiệt độ hoạt động	-10 °C đến +50 °C	
Cáp tương thích	Cáp Cabtyre: Φ6 - Φ10 mm, Dây đơn, dây xoắn: 0.3 - 3.3 mm ² (AWG 22 - 12)	
Vật liệu	Vỏ: nhựa HIPS, sơn đen (tương đương RAL 9011) Mặt lưới: nhôm sơn đen (tương đương RAL 9011) Giá chữ U, giá gắn loa: thép không gỉ, t2, sơn đen (tương đương RAL 9011)	Vỏ: nhựa HIPS, sơn trắng (tương đương RAL 9016) Mặt lưới: nhôm sơn trắng (tương đương RAL 9016) Giá chữ U, giá gắn loa: thép không gỉ, t2, sơn trắng (tương đương RAL 9016)
Kích thước	130 (R) x 221 (C) x 132 (S) mm	
Khối lượng	1.7 kg	
Phụ kiện đi kèm	Giá chữ U x 1, giá gắn loa x 2, vít gắn x 1 bộ, nắp che đầu nối x 1, vít gắn nắp che x 4	

(*1) Công suất nhiễu định mức (Rated noise power) được xác định theo IEC60268-5. Công suất chương trình liên tục (Continuous program) cao hơn công suất nhiễu định mức (Rated noise power) 3 dB.

(*2) Tránh lắp đặt loa ở những khu vực dễ bị ăn mòn như khu vực ven biển, khu vực suối nóng, khoáng nóng, khu vực bể bơi có hệ thống thông gió kém, khu vực nhiều bụi, gió mạnh. Hiện tượng ăn mòn có thể làm suy yếu kết cấu loa, khiến loa có nguy cơ rơi xuống và gây thương tích.

(*3) Tránh để mặt trước của loa tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời. Tia cực tím có thể tác động tới màng loa khiến loa bị hỏng hóc.

Lưu ý: Sản phẩm không bao gồm Bu-lông và đai ốc cho gắn giá đỡ lên tường hoặc trần nhà.

Thông số kỹ thuật

	F-05BT- WP-UE	F-05WT- WP-UE
Vỏ	Loại kín	
Công suất đáp ứng (*1)	Công suất nhiễu định mức (Rated noise power): 60 W (8 Ω), Công suất chương trình liên tục (Continuous program): 120 W (8 Ω)	
Ngõ vào định mức	30 W (100 V line, 70 V line)	
Trở kháng định mức	8 Ω 100 V line: 330 Ω (30 W), 1 kΩ (10 W), 3.3 kΩ (3 W), 10 kΩ (1 W) 70 V line: 170 Ω (30 W), 330 Ω (15 W), 1 kΩ (5 W), 3.3 kΩ (1.5 W), 10 kΩ (0.5 W)	
Cường độ âm	89 dB (1 W, 1 m) (1 - 10 kHz, pink noise)	
Thành phần loa	Tần số thấp: loa hình nón PP 13 cm, Tần số cao: loa hình cầu 25 mm	
Đáp tuyến tần số	80 Hz - 20 kHz, -10 dB lắp đặt trong 1/2 trường âm tự do	
Tần số cắt	4.5 kHz	
Góc hướng tính	Ngang: 100°, dọc: 100°	
Tuân thủ/ chứng nhận	EN 54-24: 2008, UL 1480A (UEAY (sử dụng ngoài trời))	
Tiêu chuẩn bụi/nước	IP65	
Môi trường lắp đặt	Lắp đặt trong nhà, lắp đặt ngoài trời (*2) (*3)	
Tiêu chuẩn EN 54-24 (tham khảo)	Cường độ âm: 76 dB (1 W, 4 m), SPL tối đa: 91 dB (30 W, 4 m) Góc phủ âm thanh (-6 dB): Ngang: 360° (500 Hz), 170° (1 kHz), 110° (2 kHz), 85° (4 kHz), Dọc: 360° (500 Hz), 150° (1 kHz), 115° (2 kHz), 35° (4 kHz) Loại môi trường: B (ứng dụng ngoài trời), Tiêu chuẩn IP: IP33C	
Đầu nối ngõ vào	Đầu nối vít M4, khoảng cách giữa các vách ngăn: 9 mm	
Nhiệt độ hoạt động	-10 °C đến +50 °C	
Cáp tương thích	Cáp Cabtyre: Φ6 - Φ10 mm, Dây đơn, dây xoắn: 0.3 - 3.3 mm ² (AWG 22 - 12)	
Vật liệu	Vỏ: nhựa HIPS, sơn đen (tương đương RAL 9011) Mặt lưới: nhôm sơn đen (tương đương RAL 9011) Giá chữ U, giá gắn loa: thép không gỉ, t2, sơn đen (tương đương RAL 9011)	Vỏ: nhựa HIPS, sơn trắng (tương đương RAL 9016) Mặt lưới: nhôm sơn trắng (tương đương RAL 9016) Giá chữ U, giá gắn loa: thép không gỉ, t2, sơn trắng (tương đương RAL 9016)
Kích thước	162 (R) X 274 (C) X 164 (S) mm	
Khối lượng	2.8 kg	
Phụ kiện đi kèm	Giá chữ U x 1, giá gắn loa x 2, vít giá gắn x 1 bộ, nắp che đầu nối x 1, vít gắn nắp che x 4	

Thông số kỹ thuật

	F-08BT- WP-UE	F-08WT- WP-UE
Vỏ	Loại kín	
Công suất đáp ứng (*1)	Công suất nhiễu định mức (Rated noise power): 90 W (8 Ω), Continuous program: 180 W (8 Ω)	
Ngõ vào định mức	60 W (100 V line, 70 V line)	
Trở kháng định mức	8 Ω 100 V line: 170 Ω (60 W), 330 Ω (30 W), 670 Ω (15 W), 3.3 kΩ (3 W) 70 V line: 83 Ω (60 W), 170 Ω (30 W), 330 Ω (15 W), 670 Ω (7.5 W), 3.3 kΩ (1.5 W)	
Cường độ âm	90 dB (1 W, 1 m) (1 - 10 kHz, pink noise)	
Thành phần loa	Tần số thấp: loa hình nón PP 20 cm, Tần số cao: loa hình cầu 25 mm	
Đáp tuyến tần số	70 Hz - 20 kHz, -10 dB lắp đặt trong 1/2 trường âm tự do	
Tần số cắt	3 kHz	
Góc hướng tính	Ngang: 100°, dọc: 100°	
Tuân thủ/ chứng nhận	EN 54-24: 2008, UL 1480A (UEAY (sử dụng ngoài trời))	
Tiêu chuẩn chống bụi/nước	IP65	
Môi trường lắp đặt	Lắp đặt trong nhà, lắp đặt ngoài trời (*2) (*3)	
Tiêu chuẩn EN 54-24 (tham khảo)	Cường độ âm: 75 dB (1 W, 4 m), SPL tối đa: 92 dB (60 W, 4 m) Góc phủ âm thanh (-6 dB): Ngang: 170° (500 Hz), 130° (1 kHz), 100° (2 kHz), 110° (4 kHz), Dọc: 150° (500 Hz), 130° (1 kHz), 100° (2 kHz), 90° (4 kHz) Loại môi trường: B (ứng dụng ngoài trời), Tiêu chuẩn IP: IP33C	
Đầu nối ngõ vào	Đầu nối vít M4, khoảng cách giữa các vách ngăn: 9 mm	
Nhiệt độ hoạt động	-10 °C đến +50 °C	
Cáp tương thích	Cáp Cabtyre: Φ6 - Φ10 mm (0.24" - 0.39"), Dây đơn, dây đôi: 0.3 - 3.3 mm ² (AWG 22 - 12)	
Vật liệu	Vỏ: nhựa HIPS, sơn đen (tương đương RAL 9011) Mặt lưới: nhôm sơn đen (tương đương RAL 9011) Giá chữ U, giá gắn loa: thép không gỉ, t3, sơn đen (tương đương RAL 9011)	Vỏ: nhựa HIPS, sơn trắng (tương đương RAL 9016) Mặt lưới: nhôm sơn trắng (tương đương RAL 9016) Giá chữ U, giá gắn loa: thép không gỉ, t3, sơn trắng (tương đương RAL 9016)
Kích thước	251 (R) X 392 (C) X 216 (S) mm	
Khối lượng	5.5 kg	
Phụ kiện đi kèm	Giá chữ U x 1, giá gắn loa x 2, vít giá gắn x 1 bộ, nắp che đầu nối x 1, vít gắn nắp che x 4	

(*1) Công suất nhiễu định mức (Rated noise power) được xác định theo IEC60268-5. Công suất chương trình liên tục (Continuous program) cao hơn công suất nhiễu định mức (Rated noise power) 3 dB.

(*2) Tránh lắp đặt loa ở những khu vực dễ bị ăn mòn như khu vực ven biển, khu vực suối nóng, khoáng nóng, khu vực bể bơi có hệ thống thông gió kém, khu vực nhiều bụi, gió mạnh. Hiện tượng ăn mòn có thể làm suy yếu kết cấu loa, khiến loa có nguy cơ rơi xuống và gây thương tích.

(*3) Tránh để mặt trước của loa tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời. Tia cực tím có thể gây tác động tới màng loa khiến loa dễ bị hỏng hóc.

Lưu ý: Sản phẩm không bao gồm Bu-lông và đai cho cốc gắn giá đỡ lên tường hoặc trần nhà.

Like us



TOA
Smiles for the Public

TOA Electronics Vietnam Co., Ltd

www.toa-vn.com

Đặc tính kỹ thuật có thể được thay đổi mà không thông báo trước.

An phẩm lưu hành nội bộ @Hà Nội, tháng 04- 2025.

TEV_BRO_064_01_00